

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO T NGH P K T QU KI M TRA CH T L NG
D CH V KI M TOÁN NĂM 2021**

Thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán theo quy định tại Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán (Thông tư số 157/2014/TT-BTC), từ ngày 24/11/2021 đến ngày 03/12/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã chỉ đạo thực hiện kiểm tra trực tiếp chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2021 tại 02 doanh nghiệp kiểm toán để chấp thuận kiểm toán cho các năm có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo kế hoạch bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích và nội dung kiểm tra

a. Mục đích kiểm tra

- Đánh giá tình hình tuân thủ các quy định của Nhà nước về kiểm toán, các chuẩn mực nghề nghiệp thông qua việc kiểm tra các hồ sơ kiểm toán.
- Xem xét việc xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm soát chất lượng của đơn vị kiểm tra, tổ chức tuyển dụng, đào tạo, cấp nhậm nhiệm vụ kiểm toán viên (KTV) và trợ lý kiểm toán; Sử dụng phần mềm máy tính, quy trình làm việc, soát xét và công bố kết quả dịch vụ.
- Phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, xu hướng pháp lý phức tạp các sai sót và xử lý kịp thời các sai phạm phát hiện qua kiểm tra.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán, dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ có liên quan góp phần công khai, minh bạch thông tin tài chính.
- Xem xét, xử lý các sai phạm phát hiện qua kiểm tra theo quy định.

b. Nội dung kiểm tra

- Báo cáo tình hình kinh doanh, tổ chức bộ máy doanh nghiệp.
- Kiểm tra việc xây dựng, phân bổ và thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán.
- Kiểm tra tuân thủ trong việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ kiểm toán đã hoàn thành của doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề.
- Kiểm tra việc sử dụng kiểm toán viên khi doanh nghiệp kiểm toán thực

hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán.

2. Thành phần đoàn kiểm tra

Thành phần đoàn kiểm tra theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 157/2014/TT-BTC. UBCKNN chỉ định thành viên Ủy ban Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán – Bộ Tài chính, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Kiểm toán viên hành nghề tại các công ty kiểm toán.

3. Quy trình kiểm tra

UBCKNN đã ban hành Quy định số 1281/Q-UBCK ngày 18/11/2016 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kiểm tra chốt lĩnh dịch vụ kiểm toán tại các doanh nghiệp kiểm toán để chấp thuận kiểm toán cho những cổ lợi ích công chúng thu nhập và chi ngân sách nhà nước công tác kiểm tra trực tiếp nhà chốt lĩnh dịch vụ kiểm toán của UBCKNN.

Trước khi triển khai thực hiện kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp kiểm toán, UBCKNN đã tổ chức họp, trao đổi với các thành viên đoàn kiểm tra phân bổ tài liệu hướng dẫn kiểm tra; phân bổ quy trình, thủ tục, nội dung kiểm tra tại các doanh nghiệp kiểm toán; các thành viên trong đoàn kiểm tra ký cam kết và tính công lập và bổ nhiệm thông tin.

Tìm hiểu cuộc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra trình bày mục đích, nguyên tắc kiểm tra, trách nhiệm của các bên; Ban Giám đốc báo cáo tình hình thực tế, các mối hoạt động kinh doanh, các khách hàng, các doanh thu, các loại hình dịch vụ mà công ty cung cấp.

Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra, đánh giá về tính thực và thực hiện hình thức kiểm soát chốt lĩnh (KSCL) của doanh nghiệp để kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 157/2014/TT-BTC và theo Quy định số 1281/Q-UBCK ngày 18/11/2016 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kiểm tra chốt lĩnh dịch vụ kiểm toán, cụ thể:

– **Kiểm tra hình thức kiểm soát chốt lĩnh:** (1) Trao đổi, phỏng vấn ban lãnh đạo Công ty và các cá nhân có liên quan; (2) Xem xét các văn bản quy định nội bộ của Công ty để đánh giá về mặt “thực tế” hình thức kiểm soát; (3) Kiểm tra các hồ sơ, tài liệu và các bằng chứng khác liên quan tới công ty để đánh giá về mặt “thực hiện” hình thức kiểm soát chốt lĩnh của công ty và các thông tin trong ngành và các thông tin liên quan. Tóm lại, dựa vào xét đoán chuyên môn để nhận xét, đánh giá theo Bảng đánh giá hình thức kiểm soát chốt lĩnh dịch vụ kiểm toán.

– **Kiểm tra về tính tuân thủ Chuẩn mực kiểm toán:** Công ty có xuất 01 hồ sơ và các hồ sơ còn lại do đoàn kiểm tra nhận ngay nhiên từ danh sách báo cáo kiểm toán (BCKT) đã phát hành của công ty. Hồ sơ kiểm toán để đánh giá dựa trên Bảng đánh giá và xét đoán chuyên môn của thành viên đoàn kiểm tra.

Ngoài đánh giá hồ sơ kiểm toán theo lựa chọn, đoàn kiểm tra còn mời riêng kiểm tra về các ý kiến trên BCKT, để biết là ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Quá trình kiểm tra công là quá trình chia sẻ, tận dụng kinh nghiệm và sự hiểu biết về chuyên môn, nghề nghiệp, kỹ thuật kiểm toán giữa thành viên đoàn kiểm tra và công ty.

Cụ thể nội dung kiểm tra, đoàn kiểm tra tiến hành họp, trao đổi thảo luận giữa các thành viên đoàn kiểm tra về tình hình thực tế kinh doanh và hợp, trao đổi với ban lãnh đạo và kiểm toán viên của công ty về tình hình thực tế kinh doanh, kiểm toán, đánh giá thực tế kiểm soát nội bộ và tình hình Báo cáo kết quả kiểm tra, trong đó, có đánh giá tình hình thực tế kết quả kiểm tra và nêu rõ những mặt tốt, những mặt còn hạn chế trong hoạt động và cung cấp danh sách kiểm toán của công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC TẾ KIỂM TRA

1. Tình hình thực tế kiểm tra nội bộ và kiểm toán

Các kết quả kiểm tra tính tuân thủ, kiểm tra thực tế, kiểm tra kỹ thuật và xét đoán chuyên môn, 02 công ty kiểm toán được đánh giá xếp loại tốt yêu cầu như sau:

STT	Tên công ty kiểm toán	Kết luận kiểm tra
1	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	Tốt yêu cầu
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tốt yêu cầu

2. Tình hình thực tế chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty kiểm toán

2.1. Các mặt tốt

Các công ty kiểm toán được kiểm tra công bố tuân thủ quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ và pháp luật có liên quan, đã ban hành quy chế kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán và Chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 157/2014/TT-BTC, ban hành quy chế tuyển dụng nhân viên, quy chế đào tạo; thực hiện đào tạo nhân viên hàng năm và nghiệp vụ, phân bổ quy chế kiểm soát nội bộ, phân bổ các văn bản pháp luật mới về chuyên ngành cho nhân viên; thực hiện tuyển dụng nhân viên, ký hợp đồng lao động; thực hiện ký hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính; thực hiện lập và lưu trữ hồ sơ kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

2.2. Các hạn chế, thiếu sót

a) Về thực tế kiểm soát nội bộ: Các công ty đã ban hành quy chế kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định nhưng vì các hạn chế còn tồn tại các hạn chế như sau:

- Về việc đánh giá thực tế chỉ định của các kiểm toán viên tính đầy đủ và hợp lệ trong năm, chưa có nội dung theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng thực tế.

- Về việc hợp đồng và thực tế chỉ định kiểm toán và soát xét, phần lớn các hạn chế chưa nêu Ủy ban Chứng khoán và Chứng khoán Việt Nam về hợp đồng thực tế soát xét báo

cáo tài chính quá khổ số 2410, nội dung hợp đồng của quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp kế toán về việc kiểm soát xét và kiểm toán.

- Có công ty của thẩm tra trong khâu xem xét chấp nhận khách hàng.

- Về thuyết minh báo cáo tài chính về kiểm toán của năm về kiểm toán: của xem xét nội dung cho phù hợp với nội dung khách hàng ngành nghề kinh doanh không nhất thiết phải nêu toàn bộ ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh mà nên thuyết minh theo ngành nghề kinh doanh thực tế khách hàng hoạt động; Về chính sách kế toán về việc ghi nhận giá trị, hoạt động liên tục, nội dung ghi nhận doanh thu, chấp nhận và thuyết minh về quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC và các quy định hiện hành về kế toán.

- Mục số báo cáo kiểm toán không làm rõ hóa và đánh giá những rủi ro của vấn đề nội dung trên các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

- Mục số hồ sơ, kiểm toán xác định rủi ro có sai sót trọng yếu của phù hợp với khách hàng; xác định “tỷ lệ xác định mức trọng yếu thực hiện” của phù hợp với đánh giá rủi ro của các kiểm toán; Các thủ tục kiểm toán thực hiện của liên kết với việc đánh giá rủi ro.

- Mục số trình hợp kế toán viên của thẩm tra hiện các số liệu của các ngày trước và sau ngày kết thúc kết thúc niên kiểm tra tính đúng đắn.

b) Về kiểm tra kết thúc hồ sơ kiểm toán (nội dung chi tiết tại Báo cáo kết quả kiểm tra của các công ty): Dựa trên các số đánh giá rủi ro về việc các công ty kiểm toán, các đoàn kiểm tra đã thực hiện chỉ định của Ủy ban Kiểm toán báo cáo tài chính đã hoàn thành của các công ty kiểm toán phát hành trong năm 2021 kiểm tra. Nhìn chung, hồ sơ kiểm toán của tập đoàn theo hướng dẫn quy chế kiểm toán của các Công ty công nghệ các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm toán Việt Nam bao gồm chấp nhận khách hàng, lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán và kết luận. Tuy nhiên, một số công ty còn tồn tại những hạn chế, thí dụ sót và lưu ý như sau:

- Kế hoạch kiểm toán còn sơ sài các góc: Tìm hiểu chu trình kiểm soát của năm, thực tế kiểm tra từng bộ phận về chu trình kinh doanh chính và kiểm tra hàng, đánh giá rủi ro góc BCTC.

- KTV của thẩm tra trong việc xác định mức trọng yếu và áp dụng tỷ lệ phù hợp trong việc xác định mức trọng yếu. Về việc các tài khoản có rủi ro sai sót trọng yếu của số dư liên, bên cạnh các thủ tục thử nghiệm kiểm soát và thực tế phân tích chi nhánh, KTV còn thực hiện thủ tục thử nghiệm chi nhánh kiểm tra chỉ định của Ủy ban Kiểm toán xác định mức trọng yếu cho BCTC chấp nhận và phân bổ cho các chi nhánh của BCTC chấp nhận dựa trên phạm vi và rủi ro.

- Thủ tục kiểm toán thực hiện cho số liệu của khách hàng, số liệu là khoản mục Hàng tồn kho và Tài sản cố định;

- Kế toán viên chấp hành nhiệm vụ theo đúng trình kế toán nội vụ và thực hiện hành vi: d phòng thuế, d phòng phí thu khởi, lãi trên chi phí.

- Các thủ tục kế toán còn thi: Giấy tờ làm việc kế toán chi phí trả trước; Báo cáo thuế; TXN thuế, phí; Thủ tục kế toán tra tính ứng kê của giá trị nợ cách kế toán biên bản giao hàng; Kế toán chi phí lãi vay không có khấu trừ; Thủ tục kế toán tra tính ứng kê của giá trị nợ cách kế toán biên bản giao hàng; Ảnh giá nh hàng lên BCTC của việc khách hàng không thuyết minh thu nhập cá nhân thành viên BG và HĐQT trên BCTC; Thu thập hồ sơ chứng từ liên quan cho hoạt động trong 12 tháng tiếp theo sau ngày kết thúc niên kế toán và ảnh giá tính hợp lý của các ghi nhận của hồ sơ chứng từ đó; Ảnh giá mặt hàng y tế tại giai đoạn kết luận kế toán.

- Mặt số giấy tờ làm việc của các tham chi vụ mặt chi, thi u chi ký của người soát xét. Giấy tờ làm việc về việc giao dịch các bên có liên quan còn chấp hành rõ ràng. Hồ sơ kế toán ngày tháng không chính xác.

- Việc xác định cá nhân có chức ký và chứng minh nhân dân của người nhận xác nhận, KTV cần thực hiện thêm các thủ tục kế toán tính hợp lý của xác nhận.

- Báo cáo tài chính còn mặt số thông tin thuyết minh chi tiết và chấp hành: Thi u thuyết minh số và quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, mặt số thuyết minh trên báo cáo tài chính chấp hành hợp lý việc làm việc. Việc xác định thuyết minh báo cáo tài chính thi u, KTV cần ảnh giá nh hàng của việc thi u thuyết minh việc tăng giảm báo cáo tài chính.

- Nhóm kế toán chấp hành nhiệm vụ tham vấn ý kiến ban chuyên môn theo quy định.

- Công việc soát xét của người soát xét file số liệu còn sai sót mặt số, thi u chi tiết và thi u tập trung vào các khu vực có rủi ro;

- Thủ tục kế toán liên quan đến các số liệu sau ngày kết thúc chấp hành đơn vị thi u thuyết minh liên quan đến số liệu sau ngày kết thúc trên báo cáo tài chính;

- Việc lưu giữ Hồ sơ kế toán là chấp hành, chấp hành đúng các Thủ tục xác nhận công nợ. KTV chấp hành lưu giữ trong Hồ sơ kế toán và Thi u ghi trình các ảnh giá quan trọng liên quan đến xét đoán và các giao dịch liên quan như Khoản trả trước bán dài hạn và Chi phí d phòng bổ hành.

III. Biện pháp xử lý của UBCKNN

1. Kết luận sau kiểm tra nội vụ các công ty kế toán

Về việc các vấn đề thi u soát, hạn chế, lưu ý của các công ty kế toán cần nêu tại Báo cáo kết quả kiểm tra chi tiết nội vụ kế toán, UBCKNN đã gửi công văn thông báo kết luận sau kiểm tra đến các công ty kế toán (đính kèm). Đồng thời, UBCKNN đã yêu cầu các công ty kế toán gửi Báo cáo gửi

pháp kh c ph c và th c hi n ki n ngh c a oàn ki m tra cho UBCKNN theo quy nh. n nay, UBCKNN ã nh n c y các Báo cáo gi i pháp kh c ph c c a các công ty ki m toán.

2. Bi n pháp x lý i v i các sai ph m c a công ty ki m toán

C n c k t qu ki m tra, UBCKNN ã ban hành Quy t nh s 913/Q - UBCK ngày 27/12/2021 v vi c ình ch t cách KTV c ch p thu n cho n v có l i ích công chúng thu c l nh v c ch ng khoán i v i KTV Nguy n Hoàng Giang và KTV Lê Qu c Anh c a Công ty TNHH Ki m toán Qu c t do có sai ph m trong vi c ki m toán BCTC n m 2020 c a CTCP Nh a Bao bì Vinh (h s ki m toán c ánh giá x p lo i không t yêu c u) c n c theo quy nh t i i m c Kho n l i u 13 Thông t s 183/2013/TT -BTC ngày 04/12/2013 c a B tr ng B Tài chính v ki m toán c l p i v i n v có l i ích công chúng.